

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC  
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Số: 2683 /XHNV-KHTC

V/v báo cáo lộ trình thu học phí các hệ  
năm học 2026-2027

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Ban Tài chính và Đầu tư  
Đại học Quốc gia Hà Nội

- Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-XHNV ngày 07 tháng 7 năm 2023 Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về việc quy định mức thu học phí các hệ, bậc đào tạo cho người nước ngoài;

- Căn cứ các đề án xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học đã được Đại học Quốc gia phê duyệt.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn xin được báo cáo lộ trình thu học phí năm học 2026-2027 như sau:

**1. Đối với bậc đại học hệ chính qui:**

**1.1. Đối với sinh viên Việt Nam:**

1.1.1. Các ngành khóa QH-2023-X trở về trước: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 530.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học

1.1.2. Các ngành khóa QH-2024-X:

1.1.2.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (Thu theo Thuyết minh được Đại học Quốc Gia phê duyệt):

- Các ngành Tâm lý học, Báo chí học, Quan hệ Công chúng, Quốc tế học, Quản trị Khách sạn, Quản trị Dịch vụ DL&LH.

Mức thu: 3.500.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

- Các ngành Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học.

Mức thu: 2.950.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).



1.1.2.2 Các ngành khóa QH-2024-X còn lại: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 1.910.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

1.1.3. Các ngành khóa QH-2025-X:

1.1.3.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (Thu theo Thuyết minh được Đại học Quốc Gia phê duyệt):

- Các ngành Tâm lý học, Báo chí học, Quan hệ Công chúng, Quốc tế học, Quản trị Khách sạn, Quản trị Dịch vụ DL&LH, Nhật Bản học.

Mức thu: 3.500.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

- Các ngành Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học, Chính trị học, Đông Nam Á học, Ngôn ngữ học, Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Thông tin - Thư viện.

Mức thu: 2.950.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

1.1.3.2 Các ngành khóa QH-2025-X còn lại: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 1.910.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

1.1.4. Các ngành khóa QH-2026-X:

1.1.4.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (Thu theo Thuyết minh được Đại học Quốc Gia phê duyệt):

- Các ngành Báo chí, Tâm lý học, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhật Bản học.

Mức thu: 3.500.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

- Các ngành Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học, Chính trị học, Đông Nam Á học, Ngôn ngữ học, Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Thông tin - Thư viện.

Mức thu: 2.950.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

1.1.4.2. Các ngành dự kiến thu theo thuyết minh định mức kinh tế - kỹ thuật (áp dụng chính thức sau khi được Đại học Quốc gia phê duyệt)

- Ngành Hàn Quốc học.

Mức thu: 3.500.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

- Các ngành Hán nôm, Văn hóa học, Lưu trữ.

Mức thu: 2.950.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

1.1.4.3. Các ngành khóa QH-2026-X còn lại: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 1.910.000<sup>d</sup>/tháng/SV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

## **1.2. Đối với sinh viên quốc tế (không phải diện hiệp định)**

Mức thu: 45.000.000<sup>d</sup>/năm học/SV.

Hình thức thu: Thu theo năm học (thu 10 tháng/năm học).

## **2. Đối với bậc đại học hệ vừa làm vừa học:**

### **2.1. Các ngành khóa QH-2023-X trở về trước:**

Mức thu: 700.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

### **2.2. Các ngành khóa QH-2024-X:**

2.2.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật:

- Các ngành Báo chí, Tâm lý học, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

Mức thu: 1.050.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

- Các ngành Quản lý Thông tin, Quản trị Văn phòng, Khoa học Quản lý, Đông phương học, Văn học.

Mức thu: 880.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

### **2.2.2. Các ngành khóa QH-2024-X còn lại:**

Mức thu: 700.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

### **2.3. Các ngành khóa QH-2025-X:**

2.3.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật:

- Các ngành Báo chí, Tâm lý học, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhật Bản học.

Mức thu: 1.050.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

- Các ngành Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học, Chính trị học, Đông Nam Á học, Ngôn ngữ học, Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Thông tin - Thư viện.

Mức thu: 880.000đ/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học

*2.3.2. Các ngành khóa QH-2025-X còn lại:*

Mức thu: 700.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

#### **2.4. Các ngành khóa QH-2026-X:**

*2.4.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (đã được Đại học Quốc gia phê duyệt):*

- Các ngành Báo chí, Tâm lý học, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhật Bản học.

Mức thu: 1.050.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

- Các ngành Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học, Chính trị học, Đông Nam Á học, Ngôn ngữ học, Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Thông tin - Thư viện.

Mức thu: 880.000đ/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học

*2.4.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (áp dụng chính thức sau khi được Đại học Quốc gia phê duyệt):*

- Ngành Hàn Quốc học.

Mức thu: 1.050.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

- Các ngành Hán nôm, Văn hóa học, Lưu trữ.

Mức thu: 880.000đ/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

*2.4.2. Các ngành khóa QH-2026-X còn lại:*

Mức thu: 700.000<sup>d</sup>/tín chỉ.

Hình thức thu: Thu theo tín chỉ đăng ký học.

### **3. Đối với bậc đại học hệ chính qui ngành thứ 2:**

*3.1. Các ngành khóa QH-2024-X trở về trước: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)*

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 530.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

### **3.2. Các ngành khóa QH-2025-X:**

3.2.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật:

- Các ngành Báo chí, Tâm lý học, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhật Bản học.

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 745.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

- Các ngành Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học, Chính trị học, Đông Nam Á học, Ngôn ngữ học, Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Thông tin - Thư viện.

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 640.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

3.2.2 Các ngành khóa QH-2025-X còn lại: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 530.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

### **3.3. Các ngành khóa QH-2026-X:**

3.3.1. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (đã được Đại học Quốc Gia phê duyệt):

- Các ngành Báo chí, Tâm lý học, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quan hệ công chúng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhật Bản học.

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 745.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

- Các ngành Khoa học quản lý, Đông phương học, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Văn học, Chính trị học, Đông Nam Á học, Ngôn ngữ học, Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Thông tin - Thư viện.

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 640.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

3.3.2. Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (áp dụng chính thức sau khi được Đại học Quốc gia phê duyệt):

- Ngành Hàn Quốc học.

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 745.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

- Các ngành Hán nôm, Văn hóa học, Lưu trữ học.

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 640.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

3.3.3. Các ngành khóa QH-2026-X còn lại: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Thu theo tín chỉ đăng ký học: 530.000<sup>d</sup>/tín chỉ/hệ số.

## **4. Đối với bậc sau đại học:**

### **4.1. Đối với học viên người Việt Nam:**

4.1.1. Các ngành khóa QH-2025-X trở về trước:

- Chương trình thạc sĩ:  
+ Các ngành Quản trị Văn phòng, Khoa học Quản lý: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 2.685.000đ/tháng/HV.

Hình thức thu: Thu theo năm học (thu 10 tháng/năm học).

+ Các ngành khóa QH-2025-X còn lại: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 2.865.000đ/tháng/HV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

- Chương trình tiến sĩ: ((Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 4.775.000đ/tháng/NCS.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

*4.1.2. Các ngành khóa QH-2026-X:*

- Chương trình thạc sĩ:

+ Ngành Quản trị Văn phòng: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 2.685.000đ/tháng/HV.

Hình thức thu: Thu theo năm học (thu 10 tháng/năm học).

+ Các ngành đã được kiểm định chất lượng và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (áp dụng chính thức sau khi được Đại học Quốc gia phê duyệt):

Các ngành Khoa học Quản lý, Chính trị học:

Mức thu: 3.800.000đ/tháng/HV.

Hình thức thu: Thu theo năm học (thu 10 tháng/năm học).

Các ngành Quản trị Báo chí truyền thông, Tâm lý học lâm sàng:

Mức thu: 4.200.000đ/tháng/HV.

Hình thức thu: Thu theo năm học (thu 10 tháng/năm học).

+ Các ngành khóa QH-2026-X còn lại: (Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 2.865.000đ/tháng/HV.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

- Chương trình tiến sĩ: ((Thu học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

Mức thu: 4.775.000đ/tháng/NCS.

Hình thức thu: Thu theo tháng (thu 10 tháng/năm học).

**4.2. Đối với học viên là người nước ngoài:**

Mức thu:

- Thạc sỹ hệ chuẩn: 67.500.000đ/năm học/HV.

- Tiến sỹ hệ chuẩn: 90.000.000đ/năm học/NCS

Hình thức thu: Thu theo năm học (thu 10 tháng/năm học).

Trên đây là lộ trình thu học phí năm học 2026-2027. Nhà trường kính báo cáo Ban Tài chính và Đầu tư, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng ĐT&CTNH;
- Lưu VT, KH-TC.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Anh Tuấn**